

SỐ 1545

# LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

*Năm trăm Đại A-la-hán cùng tạo luận.*

*Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang dịch Phạn sáng Há*

QUYỂN 151

## CHƯƠNG VI: CĂN UẨN (Tiếp Theo)

### *Phẩm Thứ Tư: LUẬN VỀ ĐẲNG TÂM (Phần 1)*

Tâm của tất cả hữu tình nên nói là khởi như nhau, trú như nhau, diệt như nhau chăng? Những chương như vậy và giải thích về nghĩa của từng chương đã lĩnh hội rồi, tiếp theo nên phân biệt rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Đó là các loài hữu tình, hoặc có loài thân hình to lớn, hoặc có loài thân hình nhỏ bé. Loài thân hình to lớn, như trong biển rộng có các hữu tình đã mang lấy tự Thể, thân lượng ấy to lớn, hoặc là một trăm Du-thiện-na, hoặc là hai-ba-bốn-năm-sáu-bảy trăm Du-thiện-na, hoặc là cho đến hai ngàn một trăm Du-thiện-na, như hình lượng to lớn của Hạt-la-hô vua A-tố-lạc; cao mười sáu ngàn Du-thiện-na, như thân lượng của trời Sắc Cứu Cánh. Thân hình nhỏ bé, như muỗi-kiến-rận-rệp và các loại vi trùng, những người mắt sáng tuy tác ý đến mức cuối cùng mà cũng không thể nào nhìn thấy. Đừng có sinh lòng nghi ngờ, thân to lớn thì tâm cũng to lớn, thân nhỏ bé thì tâm cũng nhỏ bé! Muốn làm cho mối nghi này được

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

quyết định, hiển bày về các loài hữu tình do Đại chủng mà tạo ra sắc, tuy có nhiều-ít mà tâm đều như nhau, cho nên soạn ra phần luận này.

Lại nữa, các loài hữu tình, hoặc có loài đi lại chuyển động nhanh chóng, hoặc có loài đi lại chuyển động chậm chạp. Loài đi lại chuyển động nhanh chóng, như ngựa-hươu nai-chồn sói... Loài đi lại chuyển động chậm chạp, như sâu bọ-giun trùng... Đừng có sinh lòng nghi ngờ, đi lại chuyển động nhanh chóng thì tâm sinh diệt nhanh chóng, đi lại chuyển động chậm chạp thì tâm sinh diệt chậm chạp! Vì làm cho mỗi nghi này được quyết định, hiển bày về các loài hữu tình tuy do Đại chủng mà tạo ra sắc, chuyển động có nhanh chậm, nhưng tâm sinh diệt thì tất cả đều như nhau.

Lại nữa, các loài hữu tình, hoặc có oai nghi tùy tiện vội vàng giống như gió bão, Giác Tuệ chuyển đời trôi nổi như mặt trời trên sóng; hoặc có oai nghi chậm rãi sâu nặng giống như ngọn núi, Giác Tuệ vắng lặng chìm sâu như ngọn đèn trong nhà kín. Đừng có sinh lòng nghi ngờ, oai nghi tùy tiện vội vàng-Giác Tuệ chuyển đời trôi nổi thì tâm sinh diệt mau chóng, oai nghi chậm rãi sâu nặng-Giác Tuệ vắng lặng chìm sâu thì tâm sinh diệt chậm chạp! Vì làm cho mỗi nghi này được quyết định, hiển bày về các loài hữu tình tuy oai nghi có nặng-nhẹ, Giác Tuệ có chìm-nổi, mà tâm sinh diệt thì tất cả đều như nhau.

Hỏi: Nếu tâm của các hữu tình sinh diệt như nhau, thì tại sao oai nghi có nặng-nhẹ, Giác Tuệ có chìm-nổi?

Đáp: Có các hữu tình đối với nhiều cảnh giới có nhiều tâm khởi lên, có các hữu tình đối với một cảnh giới có nhiều tâm khởi lên. Nếu các hữu tình đối với nhiều cảnh giới khởi lên nhiều tâm, thì oai nghi tùy tiện vội vàng-Giác Tuệ chuyển đời trôi nổi; nếu các hữu tình đối với một cảnh giới khởi lên nhiều tâm, thì oai nghi chậm rãi sâu nặng-Giác Tuệ vắng lặng chìm sâu. Bởi vì những nhân duyên như vậy, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Tâm của tất cả hữu tình nên nói là khởi như nhau, trú như nhau, diệt như nhau chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Là tâm của tất cả hữu tình sinh như nhau-diệt như nhau, tất cả tâm ấy một sát-na sinh, một sát-na diệt chăng? Hay không phải là tâm của tất cả hữu tình sinh như nhau-diệt như nhau, cũng không phải là tất cả tâm ấy một sát-na sinh, một sát-na diệt chăng? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu tâm của tất cả hữu tình sinh như nhau-diệt như nhau, tất cả tâm ấy một sát-na sinh, một sát-na diệt, phần vị có tâm thì có thể

như vậy, phần vị không có tâm thì thế nào? Đó là lúc tiến vào Định Vô tướng-Định Diệt tận, tâm của hữu tình khác cũng sinh cũng diệt, tâm ấy diệt mà không sinh; lúc ra khỏi Định Vô tướng-Định Diệt tận, tâm của hữu tình khác cũng diệt cũng sinh, tâm ấy sinh mà không diệt; lúc trú trong Định Vô tướng-Định Diệt tận, tâm của hữu tình khác cũng sinh cũng diệt, tâm ấy không sinh-không diệt, tại sao có thể nói là tâm sinh diệt như nhau cùng trong một sát-na? Nếu không phải là tâm của tất cả hữu tình sinh như nhau-diệt như nhau, cũng không phải là tất cả tâm ấy một sát-na sinh, một sát-na diệt, thì trong này đã nói nên hiểu thế nào? Đó là tâm của tất cả hữu tình khởi như nhau-trú như nhau-diệt như nhau.

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Tâm của tất cả hữu tình sinh như nhau-diệt như nhau, tất cả tâm ấy một sát-na sinh, một sát-na diệt.

Hỏi: Phần vị có tâm thì có thể như vậy, phần vị không có tâm thì thế nào?

Đáp: Phần vị có tâm thì có thể như vậy, phần vị không có tâm cũng có thể như vậy. Nghĩa là lúc tiến vào Định Vô tướng-Định Diệt tận, như tâm của hữu tình khác sinh ra, tâm của Định ấy trong sát-na đầu tiên cũng sinh ra; như tâm của hữu tình khác diệt đi, tâm tiến vào Định ấy cũng diệt đi. Lúc ra khỏi Định Vô tướng-Định Diệt tận, như tâm của hữu tình khác sinh ra, tâm ra khỏi Định ấy cũng sinh ra; như tâm của hữu tình khác diệt đi, tâm của Định ấy trong sát-na cuối cùng cũng diệt đi. Lúc trú trong Định Vô tướng-Định Diệt tận, như tâm của hữu tình khác cũng sinh cũng diệt trong từng sát-na, tâm trong thời gian của Định ấy cũng sinh cũng diệt qua từng sát-na. Vì vậy, phần vị có tâm-không có tâm đều có thể như vậy.

Có Sư khác nói: Không phải là tâm của tất cả hữu tình sinh như nhau-diệt như nhau, cũng không phải là tất cả tâm ấy một sát-na sinh, một sát-na diệt. Nghĩa là có lúc tâm của hữu tình diệt mà không sinh, như lúc tiến vào Định Vô tướng-Định Diệt tận; hoặc có lúc tâm của hữu tình sinh mà không diệt, như lúc ra khỏi Định Vô tướng-Định Diệt tận; hoặc có lúc tâm của hữu tình không sinh-không diệt, như lúc trú trong Định Vô tướng-Định Diệt tận; hoặc có lúc tâm của hữu tình cũng sinh-cũng diệt, như lúc trú trong phần vị có tâm.

Hỏi: Trong này đã nói nên hiểu thế nào?

Đáp: Trong này dựa vào số lượng như nhau mà nói, đừng có cho rằng bởi vì tâm hoặc là lớn-hoặc là nhỏ cho nên nói tâm của tất cả hữu tình đều như nhau.

Nói như vậy thì tâm của tất cả hữu tình khởi như nhau-diệt như nhau, tất cả tâm ấy một sát-na sinh, một sát-na diệt, bởi vì pháp hữu vi từ duyên sinh ra rồi đều lập tức diệt đi.

Hỏi: Tâm có tham-tâm lìa tham, nên nói là khởi như nhau, trú như nhau, diệt như nhau chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Tâm có sân-lìa sân, có si-lìa si, qua loa-phân tán, xuống thấp-lên cao, to lớn-nhỏ bé, trạo cử-không trạo cử, không vắng lặng-vắng lặng, không định-định, không tu-tu, không giải thoát-giải thoát, nên nói là khởi như nhau, trú như nhau, diệt như nhau chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Các tâm nhiễm ô thì tánh ấy nặng nề chìm xuống, các tâm thiện thì tánh ấy nhẹ nhàng lên cao. Đừng có sinh lòng nghi ngờ cho rằng tâm nhiễm sinh diệt chậm chạp, tâm thiện sinh diệt mau chóng! Vì làm cho mỗi nghi này được quyết định, mà hiển bày về hai loại tâm có thời gian sinh diệt như nhau.

Do hai nghĩa cho nên tâm gọi là có tham:

1. Tương ứng với tham.
2. Bị tham ràng buộc.

Nếu chỉ tương ứng với tham cho nên gọi là tâm có tham, thì phẩm tương ứng với sân..., và thiện hữu lậu-vô phú vô ký phải gọi là tâm lìa tham. Nhưng mà những loại ấy cũng gọi là tâm có tham, bởi vì tham đã ràng buộc. Tuy do hai nghĩa cho nên tâm gọi là có tham, mà trong này chỉ dựa vào nghĩa Tương ứng để nói, bởi vì không có tạp loạn.

Cũng do hai nghĩa cho nên tâm gọi là lìa tham:

1. Không tương ứng với tham.
2. Là đối trị với tham.

Nếu chỉ là không tương ứng với tham cho nên gọi là tâm lìa tham, thì phẩm tương ứng với sân..., cũng phải gọi là tâm lìa tham. Nhưng mà những loại ấy không nên gọi là tâm lìa tham, bởi vì có nhiễm ô. Tuy do hai nghĩa cho nên tâm gọi là lìa tham, mà trong này chỉ dựa vào Đối trị với tham để nói, bởi vì không có tạp loạn. Có sân-lìa sân... đều dựa theo đây mà biết. Vì thế cho nên trong này phải đưa ra cách nói này: Tâm có tham, đó là tương ứng với tham. Tâm lìa tham, đó là đối trị với tham. Tâm có sân, đó là tương ứng với sân. Tâm lìa sân, đó là đối trị với sân. Tâm có si, đó là tương ứng với si. Tâm lìa si, đó là đối trị với si. Tâm qua loa, đó là tâm thiện thâm nhiếp theo cảnh. Tâm phân tán, đó là tâm

nhiệm phóng túng theo cảnh.

Các Luận sư của nước Kiện-đà-la nói: Tâm tương ứng với ngũ gọi là sơ lược. Bởi vì Đức Thế Tôn nói ngũ gọi là tâm sơ lược. Như trong kinh nói: “Thế nào là ngũ mê? Đó là ở phần vị ngũ mê, tâm tụ vào tán ra qua loa.”

Hỏi: Làm thế nào giải thích thông suốt trong chương Kiến Uẩn đã nói? Chương ấy nói: “Bốn trí nhận biết như thật về tâm qua loa, đó là Pháp trí-Loại trí-Đạo trí-Thế tục trí. Một trí nhận biết như thật về tâm phân tán, đó là Thế tục trí.”

Đáp: Chương ấy nói không cần phải thông hiểu, bởi vì ngược với cách nói của người khác mà soạn luận. Nếu muốn thông hiểu thì nên sửa lại văn ấy: Tâm qua loa-tâm phân tán-tâm xuống thấp cùng một trí nhận biết như thật, đó là trí Thế tục. Tâm lên cao, bốn trí cùng nhận biết như thật, nói như trước. Cách nói ấy phi lý. Nếu nói như vậy thì tâm ngũ nhiệm ô, lẽ ra cũng qua loa cũng phân tán, bởi vì tương ứng với ngũ là nhiệm ô. Muốn làm cho không có sai lầm như vậy, cho nên như trước đã nói là hợp lý.

Tâm xuống thấp, đó là tâm nhiệm ô tương ứng với giải đãi. Tâm lên cao, đó là tâm thiện tương ứng với tinh tiến. Tâm nhỏ bé, đó là tâm nhiệm ô, bởi vì nhỏ bé mà sinh ra thói quen. Tâm to lớn, đó là tâm thiện, bởi vì to lớn mà sinh ra thói quen.

Hỏi: Thói quen của vô lượng hữu tình là các hành ác chứ không phải là các hành diệu, tâm nhiệm ô hiện rõ trước mắt không phải là các tâm thiện, tại sao gọi là tâm nhiệm ô bởi vì nhỏ bé mà sinh ra thói quen, tâm thiện bởi vì to lớn mà sinh ra thói quen?

Đáp: Không bởi vì số nhiều mà lập ra tên gọi to lớn-nhỏ bé. Trong này, nếu có thể tu hành pháp thiện thì gọi là to lớn, còn lại gọi là nhỏ bé. Trong ba cõi chỉ có một Đức Phật mà gọi là to lớn, bởi vì có đủ pháp thiện; những loại khác tuy nhiều mà gọi là nhỏ bé, bởi vì các pháp thiện không đầy đủ.

Có người nói: Tâm nhiệm ô gọi là nhỏ bé, bởi vì đạt được giá trị nhỏ bé, nghĩa là tâm nhiệm ô không nhờ vào gia hạnh, không cần đến của cải châu báu, chỉ khởi lên một chút tác ý phi lý, liền nối tiếp nhau chuyển biến như dòng sông lớn tuôn chảy. Tâm thiện gọi là to lớn, bởi vì đạt được giá trị to lớn, nghĩa là các tâm thiện cần phải nhờ vào gia hạnh, và nhiều gia hạnh, tuy bỏ ra trăm ngàn châu báu, mà có lúc có thể hiện rõ trước mắt, có lúc không hiện rõ trước mắt.

Có người nói: Tâm nhiệm ô gọi là nhỏ bé, bởi vì tương ứng với ít

căn, nghĩa là các tâm nhiễm ô hoặc là tương ứng với chỉ một căn, hoặc là tương ứng với hai căn, chứ không có đủ ba căn. Tâm thiện gọi là to lớn, bởi vì tương ứng với nhiều căn, nghĩa là các tâm thiện đều tương ứng với ba căn, chứ không có thiếu hụt.

Có người nói: Tâm nhiễm ô gọi là nhỏ bé, bởi vì ít tùy chuyển, nghĩa là các tâm nhiễm ô chỉ có ba Uẩn tùy chuyển. Tâm thiện gọi là to lớn, bởi vì nhiều tùy chuyển, nghĩa là các tâm thiện, hoặc có ba Uẩn hoặc có bốn Uẩn tùy chuyển.

Có người nói: Tâm nhiễm ô gọi là nhỏ bé, bởi vì ít quyền thuộc, nghĩa là các tâm nhiễm ô không có tu thuộc vị lai. Tâm thiện gọi là to lớn, bởi vì nhiều quyền thuộc, nghĩa là các tâm thiện có tu thuộc vị lai.

Có người nói: Tâm nhiễm ô gọi là nhỏ bé, bởi vì ít đối trị, nghĩa là nhiều phiền não nối tiếp nhau hiện rõ trước mắt, đoạn một ít căn thiện rồi sau đó trở lại nối tiếp nhau. Tâm thiện gọi là to lớn, bởi vì nhiều đối trị, như khởi lên một niệm Khổ pháp trí nhãn, lập tức đoạn mười loại tùy miên do kiến Khổ mà đoạn của cõi Dục khiến cho vĩnh viễn không khởi lên.

Có người nói: Tâm nhiễm ô gọi là nhỏ bé, bởi vì dẫn đầu kém cõi. Như thế nào gọi là tâm nhiễm ô dẫn đầu kém cõi? Đó là các Vô minh. Như nói Vô minh là pháp dẫn đầu, cho nên liền khởi lên vô lượng pháp ác bất thiện, và có thể dẫn dắt sinh ra không có Tâm-không có Quý; giống như chủ buôn không có mắt-không có chân, khiến cho sự mong cầu của những người buôn không được toại nguyện. Tâm thiện gọi là to lớn, bởi vì dẫn đầu hơn hẳn. Như thế nào gọi là tâm thiện dẫn đầu? Đó là các Tuệ sáng suốt. Như nói Tuệ sáng suốt dẫn đầu là pháp dẫn đầu, cho nên liền khởi lên vô lượng pháp thiện tuyệt vời, lại có thể dẫn dắt sinh ra Tâm-Quý thù thắng, giống như chủ buôn có mắt-có chân, khiến cho sự mong cầu của những người buôn đạt được kết quả như ý.

Có người nói: Tâm nhiễm ô gọi là nhỏ bé, bởi vì uy lực nhỏ bé; tâm thiện gọi là to lớn, bởi vì uy lực to lớn. Nghĩa là từ vô thủy đến nay đã quen theo pháp ác, pháp thiện vừa mới khởi lên đều làm cho tất cả pháp ác xa lìa. Như trải qua thời gian dài quen theo ý tưởng không có muối, lúc vừa mới ăn muối thì ý tưởng không có muối đều rời bỏ. Lại như trong ngôi nhà trải qua thời gian dài tối tăm, ngọn đèn sáng vừa mới đến thì bóng tối ấy liền trừ hết. Vả lại, pháp thiện đoạn bỏ pháp ác vĩnh viễn làm cho không sinh ra, pháp ác đoạn bỏ pháp thiện sau đó nhất định phải nối tiếp nhau.

Bởi vì những nhân duyên như vậy, cho nên tâm nhiễm ô gọi là

nhỏ bé, tâm thiện gọi là to lớn.

Tâm trạo cử, đó là tâm nhiễm ô tương ứng với trạo cử. Tâm không trạo cử, đó là tâm thiện tương ứng với hành Xả. Tâm bất tịnh, đó là tâm nhiễm ô tương ứng với không vắng lặng, tất cả phiền não đều là tánh không vắng lặng. Tâm vắng lặng, đó là tâm thiện tương ứng với vắng lặng, tất cả pháp thiện đều là tánh vắng lặng. Tâm không định, đó là tâm nhiễm ô tương ứng với tán loạn. Tâm định, đó là tâm thiện tương ứng với Đẳng trì. Tâm không tu, đó là tâm đều không tu đối với được tu- tập tu. Tâm tu, đó là tâm đối với được tu- tập tu tùy theo một, hoặc là cùng tu cả hai. Tâm không giải thoát, đó là tâm không giải thoát đối với tự tánh giải thoát- nối tiếp nhau giải thoát. Tâm giải thoát, đó là tâm giải thoát đối với tự tánh giải thoát - nối tiếp nhau giải thoát, tùy theo một hoặc là cả hai.

Hỏi: Thọ lượng nên nói là tùy tâm chuyển, hay là không tùy tâm chuyển?

Đáp: Không tùy tâm chuyển.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Muốn ngăn chặn tông chỉ của người khác, hiển bày về nghĩa lý của mình, đó là Luận giả Phân Biệt nói thọ lượng tùy tâm chuyển.

Hỏi: Vì sao vị ấy đưa ra cách nói này?

Đáp: Bởi vì dựa vào kinh. Như trong kinh nói: “Ba pháp Thọ- Noãn- Thức hòa hợp chứ không phải là không hòa hợp, ba pháp như vậy không có thể thi thiết tách biệt khác nhau.” Vì vậy chứng minh biết là thọ lượng tùy tâm chuyển. Vì ngăn chặn cách nói ấy, hiển bày về thọ lượng không tùy tâm chuyển, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao thọ lượng không tùy tâm chuyển?

Đáp: Pháp tùy tâm chuyển quyết định cùng với tâm khởi như nhau, trú như nhau, diệt như nhau; thọ lượng không phải là cùng với tâm quyết định khởi như nhau, trú như nhau, diệt như nhau.

Có người nói: Pháp tùy tâm chuyển quyết định cùng với tâm có quả như nhau, đẳng lưu như nhau, dị thực như nhau; thọ lượng không phải là cùng với tâm quyết định có quả như nhau, đẳng lưu như nhau, dị thực như nhau.

Có người nói: Pháp tùy tâm chuyển quyết định cùng sinh với tâm, thọ lượng không phải là quyết định cùng sinh với tâm.

Có người nói: Pháp tùy tâm chuyển, pháp vốn như vậy, nếu tâm thiện thì pháp ấy cũng thiện, bất thiện- vô ký cũng như vậy. Thọ lượng chỉ là vô ký, nếu tùy tâm chuyển thì lúc tâm vô ký hiện rõ ở trước mắt,

thọ lượng có thể chuyển; lúc tâm thiện-bất thiện hiện rõ ở trước mắt, thì thọ lượng phải đoạn mất.

Có người nói: Pháp tùy tâm chuyển, pháp vốn như vậy, nếu tâm hệ thuộc cõi Dục thì pháp ấy cũng hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc và không hệ thuộc cũng như vậy. Thọ lượng chỉ hệ thuộc ba cõi mà tùy theo cõi sinh ra, cõi này có thọ lượng của cõi này chứ không phải là cõi khác. Nếu tùy tâm chuyển thì sinh ở cõi Dục, lúc tâm của cõi Dục hiện rõ ở trước mắt, thọ lượng có thể chuyển; lúc tâm của cõi Sắc... hiện rõ ở trước mắt, thì thọ lượng phải đoạn mất. Cho đến sinh ở cõi Vô sắc, nói cũng như vậy.

Có người nói: Pháp tùy tâm chuyển, pháp vốn như vậy, nếu tâm là Học thì pháp ấy cũng là Học, Vô học-Phi học phi vô học cũng như vậy. Thọ lượng chỉ là Phi học phi vô học, nếu tùy tâm chuyển thì lúc tâm Phi học phi vô học hiện rõ ở trước mắt, thọ lượng có thể chuyển; lúc tâm Học-tâm Vô học hiện rõ ở trước mắt, thì thọ lượng phải đoạn mất.

Có người nói: Pháp tùy tâm chuyển, pháp vốn như vậy, nếu tâm do kiến mà đoạn thì pháp ấy cũng do kiến mà đoạn, do tu mà đoạn và không đoạn cũng như vậy. Thọ lượng chỉ là do tu mà đoạn, nếu tùy tâm chuyển thì lúc tâm do tu mà đoạn hiện rõ ở trước mắt, thọ lượng có thể chuyển; lúc tâm do kiến mà đoạn... hiện rõ ở trước mắt, thì thọ lượng phải đoạn mất.

Có người nói: Pháp tùy tâm chuyển, pháp vốn như vậy, tâm có thì pháp ấy có, tâm không có thì pháp ấy không có. Nếu thọ lượng tùy tâm chuyển, thì lúc có tâm, thọ lượng có thể chuyển; lúc không có tâm, thì thọ lượng phải đoạn mất. tức là trú trong Đẳng chí Vô tướng-Diệt tận, và sinh ở cõi Vô tướng, lúc tâm không hiện hành, phải gọi là chết, bởi vì không có Mạng căn. Muốn làm cho không có sai lầm như vậy, cho nên thọ lượng không tùy tâm chuyển.

Hỏi: Kinh mà Luận giả Phân Biệt đã dẫn chứng phải hiểu thế nào? Như nói: “Ba pháp Thọ-Noãn-Thức hòa hợp chứ không phải là không hòa hợp...”

Đáp: Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Đây là dựa theo một sở y-một sự nối tiếp nhau mà nói, nghĩa là ba pháp này ở trong một sở y-một sự nối tiếp nhau đều có thể đạt được đầy đủ, chứ không nói là ba pháp nhất định phải tùy chuyển lẫn nhau. Nếu như lấy điều đã nói làm quyết định, thì không nên thi thiết Uẩn- Xứ- Giới khác nhau, bởi vì kinh ấy nói: “Ba pháp như vậy không có thể thi thiết tách biệt khác nhau.” Nhưng Thọ là do Hành uẩn-Pháp giới-Pháp xứ thâm nhiếp, Noãn là do Sắc uẩn-Xúc



giới-Xúc xứ thân nhiếp, Thức là do Thức uẩn-biểu Tâm giới- Ý xứ thân nhiếp. Vì vậy không cần phải như văn mà chọn lấy. Vả lại, ba pháp này nếu nhất định hòa hợp, thì cõi Vô sắc phải có Noãn, trong loài phi tình phải có Thọ-Thức, Định Vô tướng... phải có Thức hiện hành. Nếu chấp nhận thì trái với Chánh lý của Thánh giáo. Vì vậy không thể tùy theo văn mà quyết định chọn lấy. Cần phải biết văn này là dựa vào nghĩa có thể có mà nói về hòa hợp...”

Hỏi: Thọ lượng nên nói là tùy theo sự nối tiếp nhau mà chuyển, hay là vừa khởi lên liền trú?

Đáp: Nếu hữu tình cõi Dục không trú trong Đăng chí Vô tướng-Diệt tận, thì nên nói là tùy theo sự nối tiếp nhau mà chuyển. Nếu trú trong Đăng chí Vô tướng-Diệt tận, và hữu tình cõi Sắc-Vô sắc, thì nên nói là vừa khởi lên liền trú.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Muốn ngăn chặn tông chỉ của người khác, hiển bày về nghĩa lý của mình. Đó là phái Thí Dụ không chấp nhận có sự mạng chung không phải lúc. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì như kinh nói: “Thọ lượng kết thúc không thể cứu được.” Vì vậy cho nên biết là không có cái chết không phải lúc. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày là có sự mạng chung không phải lúc, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao gọi là tùy theo sự nối tiếp nhau mà chuyển?

Đáp: Có người nói: Tai họa bất ngờ gọi là sự nối tiếp nhau, nghĩa là sinh ở cõi Dục không trú trong Đăng chí Vô tướng-Diệt tận, thọ lượng tùy theo tai họa bất ngờ nối tiếp nhau mà chuyển. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu có người đối với thọ lượng không luôn luôn tạo tác, không luôn luôn chuyển đổi, không nhận lấy tạo tác, không nhận lấy chuyển đổi, đi không đúng lúc, đi không đúng chỗ, không tu phạm hạnh, ăn không phù hợp, ăn không đúng mức, sống thì không chín, chín thì giữ lấy; đối với điều thích hợp-không phải là thích hợp, không có thể quán sát, không uống thuốc thang chữa bệnh, không cần lời khuyên của thầy thuốc, không tránh tai họa nguy hiểm, làm những trò chơi hung ác. Vì những điều này cho nên thọ lượng đã bị rút ngắn. Nếu có người đối với thọ lượng luôn luôn tạo tác, luôn luôn chuyển đổi, nhận lấy tạo tác, nhận lấy chuyển đổi, đi đúng lúc, đi đúng chỗ, tu phạm hạnh, ăn phù hợp, ăn đúng mức, sống thì làm cho chín, chín thì vứt bỏ; đối với điều thích hợp-không phải là thích hợp, có thể quán sát kỹ càng, uống thuốc thang chữa bệnh, sử dụng lời khuyên của thầy thuốc, tránh tai họa nguy hiểm, xa rời trò chơi hung ác. Nhờ vào những điều này cho nên thọ

lượng không bị rút ngắn.

Có người nói: Sắc thân gọi là sự nối tiếp nhau, nghĩa là sinh ở cõi Dục không trú trong Đẳng chí Vô tướng-Diệt tận, thọ lượng tùy theo sắc thân nối tiếp nhau mà chuyển. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu thân thường xuyên hài hòa thì thọ lượng không rút ngắn, nếu thân suy giảm hư hoại thì thọ lượng bị rút ngắn.

Có người nói: Thân khác gọi là sự nối tiếp nhau, nghĩa là sinh ở cõi Dục không trú trong Đẳng chí Vô tướng-Diệt tận, thọ lượng tùy theo thân khác nối tiếp nhau mà chuyển. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì nếu có thân khác đối với thọ mạng của mình không làm cho tổn hại thì thọ lượng không rút ngắn, nếu làm cho tổn hại thì thọ lượng bị rút ngắn.

Hỏi: Vì sao gọi là vừa khởi lên liền trú?

Đáp: Tùy theo nhân khởi lên rồi liền nối tiếp nhau mà trú, không tùy theo tai họa bất ngờ làm hại thân mình-thân khác mà chuyển. Nghĩa là sinh ở cõi Dục đang trú trong Đẳng chí Vô tướng-Diệt tận, và sinh ở cõi trên, thọ lượng đều không tùy theo duyên bên ngoài mà chuyển.

Hỏi: Cõi Dục không tiến vào hai Định không có tâm, cũng có thọ lượng không tùy theo duyên mà chuyển, vì sao không nói?

Đáp: Cần phải nói mà không nói thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này nói về quyết định, nghĩa là nếu trú trong hai Định không có tâm thì thọ lượng hiện hành quyết định không tùy duyên mà chuyển, còn lại thì hoặc là tùy duyên, vì vậy không nói đến.

Có người nói: Cõi Dục tuy là còn có lúc không tùy duyên mà chuyển, nhưng bởi vì hiển bày rõ ràng về uy lực của hai Định, cho nên chỉ nói đến hai Định.

Như trong kinh nói: “Hữu tình đã đạt được tự Thể có bốn loại:

1. Có loại đã đạt được tự Thể, có thể vì mình làm hại chứ không bị loài khác làm hại.
2. Có loại đã đạt được tự Thể, có thể bị loài khác làm hại chứ không vì mình làm hại.
3. Có loại đã đạt được tự Thể, có thể vì mình làm hại cũng bị loài khác làm hại.
4. Có loại đã đạt được tự Thể, không vì mình làm hại cũng không bị loài khác làm hại.

Thế nào là hữu tình đã đạt được tự Thể, có thể vì mình làm hại chứ không bị loài khác làm hại? Đó là có chư Thiên cõi Dục bởi vì vui chơi mà quên, luôn luôn thích trang điểm thân mình, say mê vui đùa vượt

quá thời gian, hết sức mệt mỏi thất niệm mà chết. Lại có chư Thiên cõi Dục bởi vì ý giận dữ, có lúc căm hận liếc mắt nhìn nhau, giận dữ lâu ngày không kìm nổi, từ đó mà chết đi. Lại có một loại, hoặc là rồng và chim cánh vàng, hoặc là quỷ và người, hoặc là những loài khác, có thể vì mình làm hại chứ không phải là bị loài khác làm hại.

Thế nào là hữu tình đã đạt được tự Thế, có thể bị loài khác làm hại chứ không vì mình làm hại? Đó là ở trong vỏ trứng, hoặc là trong thai tạng, các căn chưa đầy đủ, các căn chưa thành thực. Lại có một loại, hoặc là rồng và chim cánh vàng, hoặc là quỷ và người, hoặc là những loài khác, có thể bị loài khác làm hại chứ không phải là vì mình làm hại.

Thế nào là hữu tình đã đạt được tự Thế, có thể vì mình làm hại cũng bị loài khác làm hại? Đó là các loài chim-thú, hoặc là rồng và chim cánh vàng, hoặc là quỷ và người, hoặc là những loài khác, có thể vì mình làm hại cũng bị loài khác làm hại.

Thế nào là hữu tình đã đạt được tự Thế, không vì mình làm hại cũng không bị loài khác làm hại? Đó là sinh ở cõi Sắc-Vô sắc, tất cả Trung Hữu, tất cả địa ngục; trú trong Định Vô tưởng-Định Diệt tận-Định Từ, Tùy tín hành-Tùy pháp hành; Bồ-tát ở thân cuối cùng, mẹ của Bồ-tát, lúc Bồ-tát ở trong thai; Chuyển Luân Vương, mẹ của Luân Vương, lúc Luân Vương ở trong thai. Vua- Tiên-sứ giả của Phật, người được Phật thọ ký, như Trưởng giả tử Căng-kỳ-la-thù-đề-sắc-ca, Trưởng giả tử Ôt-đát-la, Trưởng giả tử Đạt-nhĩ-la, thầy trò Trị-xa-thắng-nga, Thời-phước-ca, Cưu-ma-la...

Người được Phật thọ ký, đó là Bồ-đặc-già-la ở thân cuối cùng chưa làm xong những việc làm, người ở châu Bắc Câu-lô thời kỳ bắt đầu của kiếp, Long vương Ai-la-phạt-noa, Long vương Thiện trú, Diễm Ma vương..., và một loại khác đều không làm hại. Đó gọi là bốn loại đã đạt được tự Thế.

Đức Thế Tôn nói có loại đã đạt được tự Thế, không vì mình làm hại cũng không bị loài khác làm hại. Lúc ấy Tôn giả Xá-lợi-tử, từ chỗ ngồi mà đứng dậy, trệch áo bày một vai, đầu gối chân phải sát đất, chắp tay cung kính mà thưa với Đức Phật rằng: Như thế nào là hữu tình đã đạt được tự Thế, không vì mình làm hại cũng không bị loài khác làm hại? Đức Phật bảo với Xá-lợi-tử: Hữu tình ở Phi tướng phi phi tướng xứ, không vì mình làm hại cũng không bị loài khác làm hại.”

Hỏi: Dựa vào luận mà sinh ra luận, Tôn giả Xá-lợi-tử đối với điều đã hỏi này là biết rõ ràng hay không? Nếu biết rõ ràng thì tại sao còn

hỏi? Nếu không biết rõ ràng thì làm sao được gọi là Thanh văn đến bậc cuối cùng? Sao nói là Đức Thế Tôn không thể ở nơi không phải là ruộng đất, không phải là đồ đựng mà rưới làn mưa giáo pháp, khiến cho pháp đã nói ra trống rỗng, không có kết quả?

Đáp: Có người nói: Tôn giả biết rõ ràng.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao còn hỏi?

Đáp: Cũng có lúc biết mà cố tình hỏi. Như trong Tỳ-nại-da nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn biết mà cố ý hỏi, bởi vì làm cho điều đã nói được rõ ràng.” Vả lại, Tôn giả ấy tuy tự mình biết rõ ràng, nhưng vì lợi ích thêm cho người khác, vì vậy cho nên thưa hỏi. Nghĩa là ở trong chúng hội có người chưa biết rõ ràng, nhưng bởi vì không có lực Vô úy cho nên không thể nào thưa hỏi Đức Phật, Tôn giả Xá-lợi-tử thành tựu lực Vô úy, vì lợi ích của mọi người cho nên tuy biết mà vẫn hỏi.

Có người nói: Tôn giả cũng không biết rõ ràng.

Hỏi: Nếu như vậy thì làm sao được gọi là Thanh văn đến bậc cuối cùng?

Đáp: Không nói thì không biết, nói rồi thì biết, điều này có gì sai lầm?

Hỏi: Sao nói là không thể ở nơi không phải là ruộng đất, không phải là đồ đựng mà rưới làn mưa giáo pháp, khiến cho pháp đã nói ra trống rỗng, không có kết quả?

Đáp: Tôn giả Xá-lợi-tử tuy không biết rõ ràng, mà ở trong chúng có người khác có thể biết, như Bồ-tát Từ Thị..., cho nên không phải là không có kết quả. Nếu là Tuệ vô lậu thì tuy lúc bấy giờ Xá-lợi-tử hơn hẳn, nhưng nếu như Tuệ thế tục thì Bồ-tát Từ Thị hơn hẳn, cho nên Đức Phật trong một lúc cùng với Bồ-tát Từ Thị luận về Thế tục đế, mà các Đại Thanh văn như Xá-lợi-tử... không có ai có thể hiểu được.

Hỏi: Tự Thế của địa dưới cũng có loại không vì mình làm hại cũng không bị loài khác làm hại, vì sao chỉ nói đến Phi tướng phi phi tướng xứ?

Đáp: Nêu ra loại sau để hiển bày loại trước, cho nên đưa ra cách nói này. Đức Thế Tôn có nơi nêu ra phần sau để hiển bày phần trước, như văn này... Có nơi nêu ra phần trước để hiển bày phần sau, như nói là pháp ác bất thiện có Tâm-có Tứ của cõi Dục, trú đầy đủ trong địa Ly sinh hỷ lạc của Tịnh lự thứ nhất..

Như nêu ra phần sau để hiển bày phần trước, nêu ra phần cuối cùng để hiển bày phần bắt đầu, nêu ra phần rời khỏi để hiển bày phần tiến vào, nêu ra phần cứu cánh để hiển bày phần gia hạnh, nên biết

cũng như vậy.

Có người nói: Địa dưới không nhất định, vì vậy không nói đến. Nghĩa là hữu tình ở địa dưới đã đạt được tự Thể, hoặc là không có tai họa bất ngờ, như trú trong Định Vô tướng..., hoặc là có tai họa bất ngờ, như chư Thiên vui chơi quên hết..., Phi tướng phi phi tướng xứ nhất định không có tai họa bất ngờ, cho nên chỉ nói đến địa ấy.

Có người nói: Trong bốn Tĩnh lực-ba Vô sắc cũng có sự việc vui chơi quên hết mà chết... như cõi Dục, Phi tướng phi phi tướng xứ hoàn toàn không có sự việc này, cho nên chỉ nói đến địa ấy.

Có người nói: Hữu tình ở địa dưới đều có phiền não với thế lực tăng cao, nếu phiền não ấy hiện rõ trước mắt thì thường chết yếu, Phi tướng phi phi tướng xứ không có phiền não này, vì vậy Đức Thế Tôn chỉ nói đến địa ấy.

Tôn giả Pháp Cứu đưa ra cách giải thích này: “Trong này vì mình làm hại, nghĩa là vì đạo đối trị của địa mình làm hại; bị nơi khác làm hại, nghĩa là bị đạo đối trị thuộc phạm vi của địa trên làm hại. Tự Thể của Tĩnh lực thứ nhất vì mình làm hại, nghĩa là Thánh đạo của địa mình; bị nơi khác làm hại, nghĩa là đạo thế tục thuộc phạm vi của Tĩnh lực thứ hai. Cho đến tự Thể của Vô sở hữu xứ vì mình làm hại, nghĩa là Thánh đạo của địa mình; bị nơi khác làm hại, nghĩa là đạo thế tục thuộc phạm vi của Phi tướng phi phi tướng xứ. Tự Thể của Phi tướng phi phi tướng xứ không phải là do chính mình làm hại, bởi vì địa của mình không có Thánh đạo; cũng không phải là do nơi khác làm hại, bởi vì không có đạo thế tục thuộc phạm vi của địa trên. Vì vậy chỉ nói là Phi tướng phi phi tướng xứ, đã đạt được tự Thể không phải là do mình và nơi khác làm hại.”

Hỏi: Trú trong Đẳng chí Vô tướng-Diệt tận, thọ lượng nên nói là chuyển hay là trú?

Đáp: Đều nói là chuyển.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Nghĩa là trú trong Đẳng chí Vô tướng-Diệt tận, các tâm-tâm sở đều không hiện hành, lúc bấy giờ tâm-tâm sở pháp không khởi-không diệt, đừng cho rằng phần vị này vốn có thọ lượng hiện hành, như tâm-tâm sở cũng không khởi-không diệt, chỉ ngưng lại như vậy mà trú. Bởi vì loại trừ mối nghi này để hiển bày về thọ lượng của phần vị này khởi-diệt trong từng niệm, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Vì sao gọi là chuyển?

Đáp: Khởi-diệt nối tiếp nhau trong từng sát-na cho nên gọi là chuyển, tức là nghĩa của sự chuyển dời chứ không phải là dừng lại.

Như Đức Thế Tôn nói: “Thọ lượng của con người từ từ hết như nước của dòng sông nhỏ.”

Hỏi: Nếu thọ lượng của các hữu tình khởi lên liền trú, thì vì sao biết thọ lượng ấy từ từ hết?

Đáp: Bởi vì đời hết-kiếp hết.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì làm cho người nghi ngờ có được quyết định. Nghĩa là vẫn trước nói nếu hữu tình trú trong Đăng chí Vô tướng-Diệt tận, và ở cõi Sắc-Vô sắc, thì thọ lượng nên nói là vừa khởi lên liền trú. Hoặc có người cho rằng thọ lượng ấy vừa khởi lên thì không diệt. Bởi vì loại trừ mối nghi này để hiển bày về thọ lượng hiện hành ấy, lia tai họa bất ngờ cho nên nói là vừa khởi lên liền trú, mà thật sự có sinh-có diệt trong từng sát-na, khiến cho thọ lượng từ từ hết, vì vậy mà soạn ra phần luận này.

Hỏi: Năm Uẩn đều từ từ hết, vì sao chỉ nói đến thọ lượng?

Đáp: Trong này Đức Thế Tôn nêu ra thọ lượng từ từ hết để hiển bày về năm Uẩn đều có nghĩa của từ từ hết.

Có người nói: Thọ lượng mạnh hơn, ở trong này Đức Phật nêu ra pháp mạnh hơn để hiển bày về pháp yếu kém, cho nên chỉ nói đến thọ lượng không còn.

Có người nói: Thọ lượng có năng lực duy trì năm Uẩn, nếu nói thọ lượng không còn thì nên biết là đã nói về nghĩa của năm Uẩn không còn.

Có người nói: Thọ lượng đoạn dứt thì Chúng đồng phần cũng đoạn dứt, Chúng đồng phần đoạn dứt thì năm Uẩn cũng đoạn dứt. Đức Phật tùy theo căn bản mà nói, cho nên nói đến thọ lượng không còn.

Có người nói: Thọ lượng có tăng-có giảm, có thịnh-có suy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến thọ lượng.

Hỏi: Các nẻo đều có nghĩa về thọ lượng từ từ hết, vì sao chỉ nói thọ lượng của con người từ từ hết?

Đáp: Bởi vì Đức Phật vào lúc bấy giờ vì loài người mà nói.

Có người nói: Ý Đức Phật lấy loài người làm đầu, hiển bày về thọ lượng trong các nẻo đều từ từ hết.

Có người nói: Bởi vì Đức Phật là đồng loại của loài người, cho nên pháp đã nói ra phần nhiều tùy thuận với loài người.

Có người nói: Bởi vì thọ lượng của loài người có nghĩa tăng-giảm-

thịnh-suy cao nhất, nghĩa là lúc bắt đầu của kiếp thì tuổi thọ của loài người là vô lượng, sau đó từ từ giảm đến tám vạn tuổi, về sau lại tiếp tục giảm cho đến chỉ còn mười tuổi. Nghĩa về thọ lượng của loài người từ từ hết, rõ ràng có thể biết; nẻo khác thì không như vậy, cho nên Đức Phật chỉ nói đến loài người.

Hỏi: Nước của những dòng sông lớn cũng có nghĩa từ từ hết, vì sao chỉ nói là như nước của dòng sông nhỏ?

Đáp: Dòng sông lớn thường xuyên tuôn chảy không có thể biết được sự từ từ khô hết của nó, không giống như nước của những dòng sông nhỏ, có lúc tràn đầy như lúc mùa Hạ tuôn mưa, có lúc khô cạn như đến mùa giá rét. Dòng sông thọ lượng của các loài hữu tình cũng như vậy, có lúc tràn đầy như phần vị thác sinh trong thai mẹ (kiết sinh), có lúc hoàn toàn không còn như lúc xả bỏ thân mạng, vì vậy Đức Thế Tôn dùng dòng sông nhỏ làm ví dụ.

Nếu thọ lượng của các hữu tình khởi lên liên trú, nghĩa là hữu tình trú trong hai Định không có tâm, và hữu tình ở cõi trên. Đời hết-kiếp hết, có người nói: Vô thường vi tế gọi là đời hết, Vô thường thô thiển gọi là kiếp hết.

Có người nói: Vô thường trong từng sát-na gọi là đời hết, Vô thường trong một thời kỳ gọi là kiếp hết.

Có người nói: Vô thường của vật thuộc về số hữu tình gọi là đời hết, Vô thường của vật thuộc về số phi hữu tình gọi là kiếp hết.

Có người nói: Vô thường thuộc về pháp bên trong gọi là đời hết, Vô thường thuộc về pháp bên ngoài gọi là kiếp hết.

Hỏi: Tiến vào Định Vô tưởng có mấy căn diệt? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì cần phải ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày nghĩa lý của mình. Đó là Luận sư Phân Biệt thuộc phái Thí Dụ chấp rằng: Định Vô tưởng là tâm vi tế, không thể diệt được. Vị ấy đưa ra cách nói này: Nếu Định Vô tưởng hoàn toàn không có tâm, thì Mạng căn đoạn rồi phải gọi là chết, không gọi là Định. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày về Định Vô tưởng hoàn toàn không có tâm. Có người chấp: Định này tuy không có tâm nhưng là nhiệm cõi Dục thì có thể hiện khởi, bởi vì cõi như nhau. Vì ngăn chặn ý đó để hiển bày về Định Vô tưởng là nhiệm của cõi Biến Tịnh thì mới có thể hiện rõ trước mắt, bởi vì cần phải dùng Tịch lự thứ tư làm Đăng vô gián duyên.

Vì vậy Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Thế nào là

Định Vô tướng? Đó là đã lìa nhiễm của cõi Biến Tịnh, chưa lìa nhiễm của cõi trên, tác ý rời khỏi Tướng làm đầu tiên, tâm-tâm sở pháp diệt đi thì gọi là Định Vô tướng.” Bởi vì nhân duyên này, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Tiến vào Định Vô tướng có mấy căn diệt?

Đáp: Bảy căn, đó là Ý căn-Xả căn và năm căn như Tín... Hỏi: Tâm-tâm sở hệ thuộc nơi nào diệt đi?

Đáp: Hệ thuộc cõi Sắc, đây là dựa vào tướng chung thuộc chủng loại của cõi mà nói, nhưng chỉ hệ thuộc vào địa Tĩnh lự thứ tư.

Hỏi: Rời khỏi Định Vô tướng có mấy căn hiện rõ trước mắt? Đáp: Bảy căn, như trước nói.

Hỏi: Tâm-tâm sở hệ thuộc nơi nào hiện rõ trước mắt?

Đáp: Hệ thuộc cõi Sắc, ở đây cũng dựa vào tướng chung thuộc chủng loại của cõi mà nói, nhưng chỉ hệ thuộc vào địa Tĩnh lự thứ tư. Do đó đã nói chứng được Định Vô tướng thì quyết định là không có tâm. Bởi vì lúc tiến vào Định chỉ nói đến các căn và tâm-tâm sở pháp diệt đi, mà không nói đến khởi lên; vào lúc rời khỏi Định chỉ nói đến các căn và tâm-tâm sở pháp khởi lên, mà không nói đến diệt đi.

